

Số: 02/2023/QĐCNHGT-DS

G, ngày 04 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Huỳnh Văn G  
và ông Phạm Văn Mít S;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản của ông Huỳnh Văn G.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Ông Huỳnh Văn G, sinh năm 1965

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre

Người đại diện theo ủy quyền của ông G là bà Lê Thị Yến N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre theo văn bản ủy quyền ngày 16/11/2022.

Ông Phạm Văn Mít S, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp G, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 12 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 12 năm 2022, cụ thể như sau:

Ông Phạm Văn Mít S có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh Văn G số tiền nợ tổng cộng là 31.500.000đ (Ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng). Trong đó gồm tiền gốc là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và tiền lãi là 11.500.000đ (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

Ông Huỳnh Văn G không yêu cầu bà Trần Thị T có trách nhiệm cùng ông Mít S trả số tiền nêu trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Khắc Giang**